

Bản án số: 119/2024/DS-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình;
- Ông Hồ Đắc Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H** năm 1982; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T** H1 sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2024, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà H) trình bày:

Tôi và bà H1 có mối quan hệ quen biết, nên bà H1 có hỏi vay tiền tôi. Vào ngày 10/12/2022, tôi có cho bà H1 vay số tiền 272.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, việc vay tiền có làm thành Giấy vay tiền đề ngày 10/12/2022, bà H1 ký tên vào Giấy vay tiền. Từ lúc vay tiền đến nay bà H1 chưa trả tiền lãi cho tôi như đã thỏa thuận. Ngày 27/5/2023, tôi có cho bà H1 vay thêm số tiền 250.000.000 đồng, vay không có lãi, việc vay tiền có làm thành Giấy vay tiền đề ngày 27/5/2023, bà H1 ký tên vào Giấy Vay tiền. Đến nay tôi đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H1 vẫn chưa trả tiền cho tôi. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà H1 trả số tiền đã vay gồm: 272.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/05/2024 là $272.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 38.379.200 \text{ đồng}$ và số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng, tôi yêu cầu bà H1 phải thanh toán cho tôi số tiền 560.379.200 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ như Tòa án đã công khai.

Bị đơn bà H1 trong quá trình tố tụng đã được Tòa án thực hiện thủ tục triệu tập và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà H1 vay tiền của bà H2 số tiền gốc là 522.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với tiền lãi, khoản vay là 272.000.000 đồng ngày 10/12/2022, các bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 0,83%/tháng, tương ứng với số tiền 38.379.000 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, tòa án thu thập và quy định của pháp luật tại Điều 163, 466, 470 BLDS 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H3 với số tiền 560.379.200 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa

không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà H1 phải thanh toán số tiền còn nợ là 560.379.200 đồng theo 02 giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/12/2022 và ngày 27/5/2023. Bà H1 hiện đang cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà H yêu cầu bà H1 thanh toán số tiền còn nợ là 560.379.200 đồng theo 02 giấy cho vay tiền ghi nhận đề ngày 10/12/2022 có nội dung ghi nhận bà Nguyễn Thị T H1 có mượn của bà Trần Thị H4 số tiền 272.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, bà H1 có ký tên, ghi rõ họ tên trên giấy nợ và ngày 27/5/202 có nội dung ghi nhận bà Nguyễn Thị T H1 có mượn của bà Trần Thị H5 tiền 250.000.000 đồng, bà H1 có ký tên, ghi rõ họ tên trên giấy nợ. Bị đơn bà H1 có hộ khẩu thường trú và vẫn còn sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết bản sao giấy cho vay tiền cũng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng khác tại nhà bà H1 để bà H1 tham gia tố tụng nhưng bà H1 đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối nội dung nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Xét 02 giấy mượn nợ đề ngày 10/12/2022 và ngày 27/5/2023, có cơ sở xác định: Giữa bà H và bà H1 đã thiết lập quan hệ vay tài sản, bà H là bên cho vay, còn bà H1 là bên vay, số tiền vay của hai giấy nợ là 560.379.200 đồng. Hết thời hạn vay, bà H đã thông báo nhiều lần nhưng bà H1 vẫn không tiếp tục thực hiện việc trả nợ là bà H1 đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết. Yêu cầu của bà H về việc buộc bà H1 thanh toán số tiền 560.379.200 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H4 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T H1 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà **Nguyễn Thị T** H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà **Trần Thị H4** số tiền là 560.379.200 đồng (năm trăm sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Nguyễn Thị T** H1 phải chịu 26.415.168 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm sáu tám đồng).

Hoàn trả cho bà **Trần Thị H4** số tiền 13.207.584 đồng (mười ba triệu hai trăm lẻ bảy ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000073 ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Bình Nguyễn Thị Thu Thu

Phạm Bá Sơn